

Số: /QĐ-UBND

Đắk Mil, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách học sinh, sinh viên được cấp bù tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2024-2025 và học kỳ I năm học 2025-2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẮK MIL

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội tại Tờ trình số 166/TTr-VHXX ngày 28/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách 30 học sinh, sinh viên được cấp bù tiền hỗ trợ miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2024-2025 và học kỳ I năm học 2025-2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ với số tiền là 221.289.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi một triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng).

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Phòng Văn hóa - Xã hội sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP được phân bổ trong năm để thực hiện chi trả chế độ và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (th/hiện);
- CT, các PCT UBND xã;
- Lãnh đạo VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, VHXX (Ng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK MIL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
HỌC SINH, SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BÙ TIỀN HỖ TRỢ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025
VÀ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 238/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của UBND xã Đắk Mil)

Đvt: Đồng

STT	Họ và tên	Năm sinh		Họ và tên (Cha hoặc mẹ)	Địa chỉ	Đối tượng	Trường	Ngành học	Khóa học	Học kỳ	Năm học	Số tiền			Ghi chú
		Nam	Nữ									Số tháng	Số tiền/tháng	Thành tiền	
I	Học kỳ II năm học 2024-2025													13.723.000	
1	Hoàng Minh Tùng	30/4/2009		Chu Thị Vân	Thôn 5	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường Cao Đẳng Công nghệ TP HCM	Công nghệ kỹ thuật ô tô	2024-2026	II	2024-2025	5	1.850.000	9.250.000	100%
2	Phạm Vũ Thủy Dương		19/9/1997	Vũ Thị Nhiên	Thôn 5	Người học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Trường Cao Đẳng Công thương Việt Nam	Dược	2023-2026	II	2024-2025	5	1.278.000	4.473.000	70%
I	Học kỳ I năm học 2025-2026													207.566.000	
1	Phạm Vũ Thủy Dương		19/9/1997	Vũ Thị Nhiên	Thôn 5	Người học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Trường Cao Đẳng Công thương Việt Nam	Dược	2023-2026	I	2025-2026	5	1.278.000	4.473.000	70%

2	Nông Văn Chiến	14/7/2009		Nông Văn Thù	Thôn 8	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường tung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam	Công nghệ thông tin	2024-2026	I	2025-2026	5	1.800.000	9.000.000	100%
3	Đặng Phúc Duy	26/9/2009		Đặng Hữu Lý	Thôn 3	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường tung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam	Công nghệ thông tin	2024-2026	I	2025-2026	5	1.800.000	9.000.000	100%
4	Nguyễn Hồng Đại	08/8/2009		Nguyễn Hồng Long	Thôn 9	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường tung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam	Công nghệ thông tin	2024-2026	I	2025-2026	5	1.800.000	9.000.000	100%
5	Phổng Văn Sơn	27/02/2009		Phổng Mùi Khé	Thôn 6	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường tung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam	Công nghệ thông tin	2024-2026	I	2025-2026	5	1.800.000	9.000.000	100%
6	Chiềng Trọng Phú	13/7/2009		Chiềng Chấn Vũ	Thôn 9	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường tung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam	Công nghệ thông tin	2024-2026	I	2025-2026	5	1.800.000	9.000.000	100%
7	Triệu Tiến Thọ	10/11/2009		Triệu Sinh Ngân	Thôn 8	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường tung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam	Công nghệ thông tin	2024-2026	I	2025-2026	5	1.800.000	9.000.000	100%
8	Nguyễn Văn Trường	13/3/2009		Nguyễn Văn Cảnh	Thôn 8	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường tung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam	Công nghệ thông tin	2024-2026	I	2025-2026	5	1.800.000	9.000.000	100%
9	Hoàng Huy Vũ	30/12/2009		Hoàng Văn Thiện	Thôn 3	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường tung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam	Công nghệ thông tin	2024-2026	I	2025-2026	5	1.800.000	9.000.000	100%

10	Ninh Bảo Hân		30/7/2009	Ninh Quý Giang	Thôn 5	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường tung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam	Công nghệ thông tin	2024-2026	I	2025-2026	5	1.800.000	9.000.000	100%
11	Chu Đức Thiện	14/6/2009		Chu Đức Nhân	Thôn Bắc Sơn	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường tung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam	Công nghệ thông tin	2024-2026	I	2025-2026	5	1.800.000	9.000.000	100%
12	Nông Gia Tuệ		18/01/2009	Nông Văn Viên	Thôn Bắc Sơn	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường tung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam	Công nghệ thông tin	2024-2026	I	2025-2026	5	1.800.000	9.000.000	100%
13	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như		13/5/2009	Nguyễn Văn Thái	Thôn 2	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường tung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024-2026	I	2025-2026	5	1.640.000	8.200.000	100%
14	Vi Thị Thùy Trang		17/9/2009	Vi Văn Hai	Thôn 5	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường tung cấp kinh tế kỹ thuật Phương Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024-2026	I	2025-2026	5	1.640.000	8.200.000	100%
15	Phạm Thị Hoa Hậu		01/01/2005	Phạm Văn Tư	Thôn 2	Người học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Trường Cao đẳng Bách Khoa Tây Nguyên	Dược	2023-2026	I	2025-2026	5	900.000	3.150.000	70%
16	Hoàng Công Minh	10/9//2005		Hoàng Công Ích	Thôn 14	Người học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Trường Cao đẳng Bách Khoa Tây Nguyên	Dược	2023-2026	I	2025-2026	5	900.000	3.150.000	70%
17	Lê Quang Lâm	12/8/2008		Lê Phúc Lợi	Thôn 4	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường Cao đẳng Bách Khoa Tây Nguyên	Công nghệ ô tô	2024-2026	I	2025-2026	5	1.836.000	9.180.000	100%
18	Đàm Thị Minh Khôi		14/3/2006	Đàm Văn Cao	Thôn 18	Người học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Trường Cao đẳng Bách Khoa Tây Nguyên	Dược	2024-2027	I	2025-2026	5	1.220.000	4.270.000	70%

19	Hoàng Thị Oanh		28/02/2006 6	Hoàng Văn Thọ	Thôn 14	Người học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Trường Cao đẳng Bách Khoa Tây Nguyên	Dược	2024-2027	I	2025-2026	5	1.220.000	4.270.000	70%
20	Lê Quang Lộc	22/8/2006		Lê Phúc Lợi	Thôn 4	Người học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Trường Cao đẳng Bách Khoa Tây Nguyên	Công nghệ ô tô	2024-2027	I	2025-2026	5	1.680.000	5.880.000	70%
21	Trần Tín Nghĩa	15/9/2007		Trần Trọng Đạt	Bon Đắk Rla	Người học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Trường Cao đẳng Bách Khoa Tây Nguyên	Công nghệ ô tô	2025-2028	I	2025-2026	5	1.320.000	4.620.000	70%
22	Vũ Đình Quyền	19/11/2006		Vũ Đình Ngoãn	Thôn 3	Người học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Trường Cao đẳng Bách Khoa Tây Nguyên	Dược	2025-2028	I	2025-2026	5	1.338.000	4.683.000	70%
23	Phạm Thị Kiều Anh		07/9/2007	Phạm Văn Bình	Thôn Nam Định	Người học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Trường Cao đẳng Bách Khoa Tây Nguyên	Chăn nuôi thú y	2025-2028	I	2025-2026	5	1.400.000	4.900.000	70%
24	Hoàng Minh Tùng	30/4/2009		Hoàng Văn Nhọt	Thôn 5	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường Cao Đẳng Công nghệ TP HCM	Công nghệ kỹ thuật ô tô	2024-2026	I	2025-2026	5	1.850.000	9.250.000	100%
25	Nguyễn Ngọc Vọng	31/01/2009		Nguyễn Ngọc Vĩnh	Thôn 1	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường Cao đẳng công nghệ Đồng An	Kỹ thuật và công nghệ thông tin	2025-2027	I	2025-2026	5	2.040.000	10.200.000	100%
26	Nguyễn Văn Thắng	16/5/2006		Nguyễn Văn Trục	Thôn 13	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam	Kỹ thuật chế biến món ăn	2025-2027	I	2025-2026	5	1.700.000	8.500.000	100%
27	Hoàng Di Đan	10/6/2004		Hoàng Phương Xa	Thôn 2	Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp	Trường trung cấp du lịch và khác sạn Saigontourist	Kỹ thuật chế biến món ăn	2024-2026	I	2025-2026	5	1.700.000	8.500.000	100%

28	Nguyễn Quang Dũng	20/5/2007		Nguyễn Văn Hải	Thôn 3	Người học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	Trường Cao đẳng Công thương Việt Nam	Công nghệ ô tô và công nghệ hàn	2025- 2028	I	2025- 2026	5	2.040.000	7.140.000	70%
TỔNG CỘNG														221.289.000	

Ấn định danh sách: 30 học sinh, sinh viên.
Số tiền: 221.289.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi một triệu hai trăm tám mươi chín nghìn đồng).